**TUẦN 23**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 01: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc đúng, rõ ràng bài Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.

- Hiểu được nội dung văn bản; hiểu được điều tác giả muốn nói qua VB; muốn xây dựng được đất nước giàu mạnh thì mỗi người dân cần phải mạnh khỏe. Tập thể dục là cách nâng cao sức khỏe.

- Hình thành phẩm chất biết giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: Tìm những câu văn miêu tả rừng Trường Sơn?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời Nêu những đặc điểm của loài voi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho xem tranh và giới thiệu chủ điểm, dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Đường lên Trường Sơn có nhiều cánh rừng hoang vu. Trong rừng, cây mọc tầng tầng lớp lớp, núi đá chen lẫn đồi cây, sương phủ quanh năm,...  + Trả lời: Sống thành từng bầy rất đông, ăn rất khỏe để nuôi sống cơ thể to lớn của mình,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc đúng, rõ ràng bài Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.  + Hiểu được nội dung văn bản; hiểu được điều tác giả muốn nói qua VB; muốn xây dựng được đất nước giàu mạnh thì mỗi người dân cần phải mạnh khỏe. Tập thể dục là cách nâng cao sức khỏe.  + Hình thành phẩm chất biết giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Khởi động**  **-** GV hỏi: Em cảm thấy thế nào sau khi tham gia một hoạt động thể thao?  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bức ảnh chủ tịch Hồ Chí Minh đang tập tạ…  - GV dẫn vào bài đọc.  **2.2. Hoạt động 2: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc rõ ràng, diễn cảm thể hiện được hiệu lực của lời kêu gọi, khích lệ.  - GV HD đọc: Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai, ngắt giọng ở những câu dài câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cả nước mạnh khỏe*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *là sức khỏe*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *bồi bổ, bổn phận, khí huyết, lưu thông,…*  - Luyện đọc câu dài: giữ gìn dân chủ,/ xây dựng nước nhà,/ gây đời sống mới,/ việc gì cungc cần có sức khỏe/ mới làm thành công; Mỗi một người dân yếu ớt/ tức là cả nước yếu ớt,/ mỗi một người dân mạnh khỏe/ là cả nước mạnh khỏe.//; Ngày nào cũng tập/ thì khí huyết lưu thông,/ tinh thần đầy đủ,/ như vậy là sức khỏe.//.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.3. Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bác Hồ đã khẳng định sức khỏe cần thiết thế nào trong xây dựng và bảo vệ đất nước ?  + Câu 2: Để có sức khỏe, mỗi người dân cần làm gì?  + Câu 3: Câu nào trong bài cho thấy tấm gương tập thể dục của Bác.  + Câu 4: Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong bài  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài văn cho biết muốn xây dựng được đất nước giàu mạnh thì mỗi người dân cần phải mạnh khỏe. Tập thể dục là cách nâng cao sức khỏe.***  **2.4. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - HS trả lời cá nhân  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe thì mới làm thành công. Một người dân mạnh khỏe là cả nước mạnh khỏe  + Mỗi người dân cần tập thể dục hằng ngày để có sức khỏe./ Để nâng cao sức khỏe, cần luyện tập thể dục đều đặn, thường xuyên./...  + Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập  + Đoạn 1 - sự cần thiết của sức khỏe, đoạn 2- lợi ích của tập thể dục, đoạn 3- kêu gọi toàn dân tập thể dục  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Nói và nghe: Học từ bạn**  - Mục tiêu:  + Hiểu được ý nghĩa của việc học hỏi những điều hay từ bạn  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Kể về những điều em học được từ bạn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm : HS kể cho nhau nghe về điều học được từ bạn  - Gọi HS trình bày trước lớp: em học được điều gì từ bạn? Em học từ bạn nào? Vì sao em muốn học bạn điều đó?  - GV nhận xét, tuyên dương và nói thêm về giá trị của việc học hỏi những điều tốt từ bạn.  **3.2. Hoạt động 4: Khi học được điều hay từ bạn, em cảm thấy thế nào?**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Mỗi HS nói về cảm xúc, suy nghĩ của mình khi học điều hay từ bạn  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu  + Yêu cầu: *Kể về những điều em học được từ bạn.*  - HS làm việc nhóm và kể cho nhau nghe về điều học được từ bạn  - HS đại diện nhóm trình bày  - 1 HS đọc yêu cầu:Khi học được điều hay từ bạn, em cảm thấy thế nào?  - HS trình bày trước lớp |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS hiểu ích lợi của việc tập thể dục. Nếu không có sức khỏe thì không thể làm việc. Sức khỏe của mỗi người dân ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước. Vì thế mỗi chúng ta cần noi gương Bác, tập thể dục đều đặn mỗi ngày.  + Nhắc nhở học sinh tập thể dục đều đặn, phù hợp  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe  - Lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả một đoạn trong bài “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa l/n (hoặc dấu hỏi/ dấu ngã)

- Trao đổi với người thân về ích lợi của việc tập thể dục

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Chọn tiếng kết hợp với tiếng *dong/ rong*  + Câu 2: Chọn tiếng kết hợp với tiếng *dứt/ rứt*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả một đoạn trong bài “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” trong khoảng 15 phút.  + Viết đúng từ ngữ chứa l/n (hoặc dấu hỏi/ dấu ngã)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu đoạn viết chính tả: từ đầu đến *người yêu nước*  - GV đọc đoạn văn.  - Mời 1-2 HS đọc lại  - GV hướng dẫn cách viết  + Viết hoa chữ cái đầu câu  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: giữ gìn, sức khỏe, yếu ớt  - GV đọc cho HS viết.  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b**  - GV hướng dẫn HS chọn bài tập a hoặc b  **a**. **Chọn *l* hoặc *n* thay cho ô vuông**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc đoạn thơ, lần lượt thay l hoặc n vào ô trống  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho các chữ in đậm  - Mời đại diện nhóm trình bày.    **2.3. Hoạt động 3: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng l/n (hoặc tiếng chứa dấu hỏi, dấu ngã) (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm và viết từ ngữ vào vở theo yêu cầu của bài tập 3, trao đổi với bạn về từ ngữ tìm được  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV tổng hợp, phân loại kết quả theo từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm   |  |  | | --- | --- | | Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm | | chiếc làn, núi non, nón lá, luống rau,.. | ngập lụt, lan tỏa, nói năng, le lói, ... | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: ***l****i ti,* ***n****ăm cánh,* ***l****ưu li, bông* ***l****ựu, thắp* ***l****ửa,* ***n****ở,* ***l****ộc vừng,* ***l****à*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  Kết quả: *bụ* ***bẫm****,* ***khỏe*** *khoắn, mơn* ***mởn****, xối* ***xả****, chập* ***chững****,* ***phẳng*** *phiu,* ***vẫy*** *vùng,* ***nghĩ*** *ngợi*  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Trao đổi với người thân về ích lợi của việc tập thể dục  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - Trao đổi với người thân về ích lợi của việc tập thể dục hằng ngày  + Cho HS cùng người thân vào mạng để tìm hiểu các bài tập thể dục. Sau đó trao đổi với người thân về ích lợi của những bài tập thể dục đó.  + Hoặc HS có thể hỏi người thân về ích lợi của việc tập thể dục hằng ngày. Sau đó cùng người thân lên kế hoạch tập thể dục hằng ngày  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 02: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Quả hồng của thỏ con. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật (thỏ con và đàn chim) trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được trình tự các sự việc; suy nghĩ và hành động của từng nhân vật cụ thể. Hiểu được tình cảm yêu thương chân thành mà các nhân vật đã dành cho nhau. Hiểu bài học được gửi gắm qua câu chuyện: Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp

- Từ câu chuyện Quả hồng của thỏ con, phát triển phẩm chất nhân ái: biết làm những việc tốt, biết yêu thương, giúp đỡ người khác.

- Ôn chữ viết hoa R, S ( thông qua viết tên riêng- Ghềnh Ráng và câu ứng dụng – Về thăm Bình Định quê ta/ Không quên Ghềnh Ráng, Tiên Sa hữu tình.).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại tên bài học buổi trước    + Chọn đọc một đoạn mình thích ( nêu lý do thích đoạn đó)  + Em học được điều gì từ bài đọc *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  + Theo em, sóc sẽ làm thế nào trong tình huống: cả buổi sáng, sóc mới kiếm được một hạt dẻ. Vừa định thưởng thức món ngon đó thì sóc nhìn thấy nhím đang ủ rủ vì đói.  + GV khen ngợi cách xử lí tình huống hợp lí và giới thiệu bài đọc | - HS nhắc lại: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục  + Chọn đọc 1 đoạn và nêu lý do thích đoạn đó  + Để nâng cao sức khỏe phải luyện tập thể dục thể thao,...  - HS lắng nghe.  + HS trả lời |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Quả hồng của thỏ con. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật (thỏ con và đàn chim) trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  + Nhận biết được trình tự các sự việc; suy nghĩ và hành động của từng nhân vật cụ thể. Hiểu được tình cảm yêu thương chân thành mà các nhân vật đã dành cho nhau. Hiểu bài học được gửi gắm qua câu chuyện: Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, đọc diễn cảm lời nói của thỏ con và đàn chim  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia bài đọc thành 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *không biết trèo cây*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *ríu rít mổ ăn quả hồng*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *rồi bay đi*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp 4 đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thưởng thức, cầu khẩn, ríu rít, sườn núi, lúc lỉu,…*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài: Vài ngày sau,/ thỏ đang ngồi nghỉ/ thì đàn chim lại bay đến;//;…  - Đọc diễn cảm lời nói của thỏ con và đàn chim  + Hồng của tớ! ( hốt hoảng)  + Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lả rồi ( tha thiết)  + ….  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Khi nhìn thấy cây hồng có quả xanh, thỏ con đã nghĩ gì và làm gì?  + Câu 2: Chuyện gì xảy ra khi thỏ đứng đợi quả hồng rụng xuống?  + Câu 3: Vì sao thỏ nhường quả hồng cho đàn chim?  + Câu 4: Kết hợp ý ở cột A với ý ở cột B sao cho phù hợp với nội dung bài đọc?  + Câu 5: Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài  - GV chốt: ***Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  + GV đọc diễn cảm cả bài  + Yêu cầu HS tập đọc một đoạn mình thích  - GV nhận xét. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS đọc theo nhóm 4  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khi nhìn thấy cây hồng có quả xanh, thỏ con đã nghĩ chờ hồng chín, sẽ thưởng thức vị ngọt lịm của nó và thỏ đã chăm chỉ tưới nước cho cây hằng ngày.  + Khi thỏ đứng đợi quả hồng rụng xuống thì có đàn chim bay đến định ăn quả hồng.  + Thỏ nhường quả hồng cho đàn chim vì biết đàn chim đang đói lả và cầu khẩn xin quả hồng/ vì thỏ thương đàn chim đang đói bụng/....  + Đàn chim ngạc nhiên- khi thấy thỏ chưa được ăn hồng bao giờ; Đàn chim ái ngại- khi đã ăn mất quả hồng của thỏ; Đàn chim xúc động- khi thấy thỏ muốn chúng được no bụng.  + Nếu yêu thương mọi người, chúng ta sẽ được nhận lại sự yêu thương./ Nếu giúp đỡ người khác, chúng ta sẽ nhận lại được sự giúp đỡ lúc cần thiết./...  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài . |
| **3. Luyện viết***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn chữ viết hoa R, S ( thông qua viết tên riêng- Ghềnh Ráng và câu ứng dụng – Về thăm Bình Định quê ta/ Không quên Ghềnh Ráng, Tiên Sa hữu tình.).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa R, S  https://loga.vn/LogaFileCKfinder/20190120/image(25).png  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Ghềnh Ráng là khu du lịch nổi tiếng tại trung tâm thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu cho HS biết danh thắng Ghềnh Ráng ( tỉnh Bình Định). Nơi đây có nhiều địa điểm hấp dẫn: bãi tắm Tiên Sa, bãi đá trứng, nhà thờ đá, mộ Hàn Mặc Tử...Bãi tắm Tiên Sa đẹp nao lòng, gắn với truyền thuyết về một người con gái xinh đẹp, nết na. Bãi đá trứng ( hay còn gọi là bãi tắm hoàng hậu) độc đáo với những hòn đá trơn nhẵn màu xanh nhạt, tròn như quả trứng chim khổng lồ, xếp từng lớp bên làn đá trong veo - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: V, B, Đ, K, G, R, T, S . Lưu ý viết đúng chính tả các chữ về, hữu,...và cách viết lùi đầu dòng ở thể thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa R, S  - HS đọc tên riêng: Ghềnh Ráng.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Ghềnh Ráng vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Về thăm Bình Định quê ta  Không quên Ghềnh Ráng, Tiên Sa hữu tình  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Qua bài đọc Quả hồng của thỏ con khuyên: cần biết nhường nhịn, sẻ chia những điều tốt đẹpcho người khác. Những việc làm tốt của chúng ta thường nhận được sự tin yêu, sự đền đáp của mọi người.  + Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  + Tìm câu chuyện, bài văn, bài thơ về việc làm tốt  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nói được về điều em thích ( hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con, giải thích được lý do thích (hoặc không thích)

- Đọc mở rộng theo yêu cầu ( tìm đọc câu chuyện, bài thơ nói về một việc làm tốt)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên?  + Câu 2: Đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên vừa tìm được?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS trả lời  - 1 HS đọc bài và trả lời: |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nhận biết được những từ có nghĩa giống nhau ( qua ngữ cảnh, qua tranh ảnh) và sử dụng từ trong nhóm giống nghĩa nhau để đặt câu. Nhận biết vị trí của dấu gạch ngang trong đoạn văn  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc nhóm)**  **a. Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm trong câu.**  **Bài 1:** Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: Tìm ra các từ có nghĩa giống với từ *chăm chỉ* và *kiên nhẫn*  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  + Có nghĩa giống với từ chăm chỉ: chăm, siêng năng, cần cù, chịu khó,…  + Có nghĩa giống với từ kiên nhẫn: kiên trì, nhẫn nại, bền gan, bền bỉ, bền lòng,…  **b. Dựa vào tranh, tìm 2-3 từ chỉ màu xanh. Đặt câu với từ tìm được**  **Bài 2:** Dựa vào tranh, tìm 2-3 từ chỉ màu xanh. Đặt câu với từ em tìm được. (làm việc nhóm 4)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn: Tìm những sự vật trong tranh có màu xanh. Từ chỉ màu xanh nào phù hợp nhất với mỗi sự vật đó  - GV giao nhiệm vụ cho HS trao đổi nhóm tìm các từ ngữ chỉ màu xanh; đặt câu với từ tìm được.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung: xanh biếc, xanh thắm, xanh thẳm, xanh lơ, xanh thẫm, xanh um, xanh rì, xanh rờn, xanh trong, xanh mướt, xanh xám,...  **2.2. Hoạt động 2: Làm việc cá nhân**  **Bài tập 3:** Lời nói của thỏ con và đàn chim trong đoạn văn được đánh dấu bằng dấu câu nào? Nêu vị trí của dấu câu đó.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV gợi ý: Tìm lời nói của thỏ và của đàn chim. Dấu câu nào đã đánh dấu những lời nói đó? Dấu câu đó đứng ở vị trí nào ( đầu câu, giữa câu hay cuối câu)  - GV yêu cầu HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án:  + Lời nói của thỏ ( Hồng của tớ!) và lời nói của đàn chim ( Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lả rồi. ) được đánh dấu bằng dấu gạch ngang. Dấu câu này đứng ở vị trí đầu câu. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS nhận xét trình bày của bạn. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Đọc mở rộng theo yêu cầu ( tìm đọc câu chuyện, bài thơ nói về một việc làm tốt)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Vị khách tốt bụng” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những câu chuyện, bài thơ,...nói về việc làm tốt.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nói được về điều em thích ( hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con, giải thích được lý do thích (hoặc không thích)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật em yêu thích  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 2-3 HS đọc |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nói được về điều em thích ( hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con, giải thích được lý do thích (hoặc không thích)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc lời tranh luận và phát biểu ý kiến**  **Bài tập 1:** Đọc lời tranh luận của các bạn trong tranh và phát biểu ý kiến của em về thỏ con  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV gợi ý: Bạn nào khen thỏ về hình thức bên ngoài? Bạn nào khen thỏ về cách nói năng? Bạn nào khen thỏ về việc làm tốt của thỏ?  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và ghi nhận những câu trả lời hợp lí.  **2.2.Hoạt động 2: Nói điều em thích (hoặc không thích)**  **Bài tập 2:** Viết đoạn văn nêu lý do em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện *Quả hồng của thỏ con*  **a. Viết đoạn văn**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: nhớ lại câu chuyện *Quả hồng của thỏ con,* tìm nhân vật mình thích (hoặc không thích) và nêu lý do  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - HS viết lại những điều đã nói vào vở ( 2-3 câu)  **b. Đọc lại đoạn văn, phát hiện lỗi và sửa lỗi**  - GV mời HS đọc lại đoạn văn đã viết.  - GV mời HS góp ý cho bạn  - GV yêu cầu HS đổi vở, đánh giá bài viết cho nhau  - GV nhận xét, tuyên dương những bài viết tốt | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm việc theo nhóm 4  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS viết vào vở  - 1-2 HS đọc đoạn văn.  - HS góp ý  - HS đổi vở, đánh giá |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs nói về những điều thích hoặc không thích một nhân vật nào đó trong các câu chuyện các em đã đọc hoặc trong cuộc sống  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại chi tiết hoặc nhân vật yêu thích trong bài.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------